TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ	*MS, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Anh Lò Văn H sinh năm 1986, nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản NS, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La và chị Lò Thị H1 sinh năm 1996, nơi ĐKHKTT: Bản NS, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản LK, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Lò Văn H và chị Lò Thị H1 kết hôn với nhau từ năm 2014. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Các bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 28/8/2014 (số 62, quyển số 01) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh H và chị H1 chung sống hạnh phúc được 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do hai anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên trong cuộc sống thường ngày có nhiều điểm không hòa hợp khiến cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 7/2021, anh chị sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Anh chị đã được gia đình hòa giải cho nhiều lần nhưng không thành.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên

hòa giải, anh H và chị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị H1.

[2] Về con chung:

Anh H, chị H1 có 02 con chung là cháu Lò Hoàng Nguyên Kh sinh ngày 09/01/2015 và cháu Lò Ngọc Kiều D sinh ngày 26/4/2018. Anh H, chị H1 thống nhất giao cháu Lò Ngọc Kiều D cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu D đủ tuổi trưởng thành, giao cháu Lò Hoàng Nguyên Kh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Kh đủ tuổi trưởng thành.

Anh H, chị H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị H1 thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh H nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị H1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Hoàng Nguyên Kh sinh ngày 09/01/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Kh đủ tuổi trưởng thành. Giao cháu Lò Ngọc Kiều D sinh ngày 26/4/2018 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu D đủ tuổi trưởng thành.

Anh H, chị H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh H, chị H1 được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh H, chị H1 thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001339 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND xã HL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh